

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 5 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động**  
**của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**  
**Khai thác thủy lợi Đà Nẵng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của  
Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn  
một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên  
do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban chuyên đổi Công ty Quản lý khai thác  
công trình thủy lợi Đà Nẵng tại Tờ trình số 509/TTr-BCD ngày 17 tháng 5 năm  
2010 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một  
thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng và Biên bản họp Ban chuyên đổi lập  
ngày 29 tháng 4 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm  
hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội,  
Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách  
nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, thủ trưởng các đơn  
vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Duy Khương

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BCĐ Đổi mới và PTDN TW;
- TT HĐND tp Đà Nẵng;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VPUBNDTP: CVP, Ph. KTN;
- Lưu VT-LT.

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động  
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

**Khai thác thủy lợi Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Quyết định 3845/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2010  
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính**

## 1. Tên Công ty:

Tên tiếng Việt Nam: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

Tên giao dịch tiếng Anh: Da Nang Irrigation Exploitation One Member Limited Company.

## 2. Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: Khu dân cư Phong Bắc, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0511 3696091 - 0511 3696092 - 0511 3696094.

Fax: 0511 3696093.

E-mail: thuyloi\_danang@yahoo.com.vn

**Điều 2. Hình thức và tư cách pháp nhân**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được đăng ký và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ này.

Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty**

## 1. Mục tiêu hoạt động:

- Tổ chức quản lý, khai thác công trình và hệ thống công trình thủy lợi do chủ sở hữu giao để phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt nông thôn;
- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo tồn và phát triển vốn của chủ sở

hữu tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu Công ty giao.

**2. Ngành nghề kinh doanh:**

- Quản lý, khai thác các công trình thủy lợi;
- Cấp nước sinh hoạt nông thôn;
- Duy tu, bảo dưỡng và xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nông thôn và cấp nước sinh hoạt nông thôn;
- Gia công, lắp đặt các thiết bị của công trình thủy lợi;
- Thực hiện các dịch vụ cung ứng trang thiết bị vận hành, sửa chữa cơ điện;
- Tư vấn, thiết kế, giám sát công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

**3. Phạm vi hoạt động:**

Cung cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và ao nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận của huyện Điện Bàn, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Cấp nước sinh hoạt nông thôn cho nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Tổ chức thi công các công trình thủy lợi, công trình giao thông nông thôn và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 4. Vốn điều lệ và việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty**

1. Vốn điều lệ: Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009: 171.749.031.594đ; bằng chữ: (Một trăm bảy mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi một ngàn, năm trăm chín mươi bốn đồng chẵn). Vốn điều lệ tại thời điểm chính thức chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính.

**2. Tăng, giảm vốn điều lệ:**

a) Tăng vốn điều lệ:

Trong quá trình hoạt động, chủ sở hữu Công ty có quyền quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo qui định hiện hành của pháp luật. Nguồn bổ sung vốn điều lệ bao gồm:

- Chủ sở hữu đầu tư thêm;
- Lợi nhuận sau thuế.

b) Giảm vốn điều lệ: Công ty không được giảm vốn điều lệ.

**Điều 5. Chủ sở hữu của Công ty**

1. Nhà nước là chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

2. Tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 42 đường Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

#### **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty**

1. Chủ sở hữu Công ty có các quyền sau đây:

a) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý Công ty;

d) Quyết định dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty qui định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

h) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào Công ty khác;

i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;

k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;

l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;

m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n) Các quyền khác theo qui định của Luật doanh nghiệp.

2. Chủ sở hữu Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;

b) Tuân thủ Điều lệ Công ty;

c) Phải xác định tách bạch tài sản của chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty;

d) Tuân thủ qui định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa chủ sở hữu Công ty và Công ty;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu Công ty**

1. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.

2. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

### **Chương II TỔ CHỨC - QUẢN LÝ - HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 8. Quyền của Công ty**

1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

5. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

6. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

7. Quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

8. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

9. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

10. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

11. Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

12. Được bảo đảm thời hạn sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.

13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về kết quả kinh doanh.

2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bao hiểm xã hội, bao hiểm y tế và bao hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bao hiểm.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.

8. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

9. Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi như nhau cho mọi đối tượng khách hàng.

10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý**

1. Tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu bao nhiệm 05 (năm) người đại diện theo ủy quyền với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty bao gồm:

- Hội đồng thành viên: gồm 05 (năm) thành viên (02 thành viên chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm);

- Giám đốc;

- Ban kiểm soát: gồm 02 (hai) kiểm soát viên (01 kiểm soát viên chuyên trách và 01 kiểm soát viên kiêm nhiệm).

3. Tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu có quyền thay thế người đại diện theo ủy quyền bất cứ khi nào.

#### **Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty theo nguyên tắc quy định tại điều lệ Công ty.

#### **Điều 12. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và tổ chức đoàn thể trong Công ty**

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đó.

#### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên**

Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên:

1. Xây dựng và quyết định chiến lược phát triển; kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty.

2. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

3. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc công ty; các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty ở trong nước theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ công ty, biên chế bộ máy quản lý.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc công ty. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương và lợi ích khác đối với các Phó giám đốc, Kế toán trưởng của công ty theo đề nghị của giám đốc.

6. Cử người đại diện phần vốn góp của công ty ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc.

7. Quyết định những vấn đề quan trọng sau đối với các công ty con:

a) Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty làm chủ sở hữu: quyết định việc áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch công ty; số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và mức thù lao hoặc lương đối với thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, việc điều chỉnh vốn điều lệ, các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu công ty; phê duyệt báo cáo quyết toán, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty;

b) Đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cổ phần hoặc phần vốn góp chi phối của công ty: chỉ đạo người đại diện của công ty sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết trong việc quyết định phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên; huy động thêm cổ phần, vốn góp; phê duyệt báo cáo quyết toán, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp cổ phần, vốn góp chi phối của công ty;

c) Đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc: phê duyệt quy chế hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc.

8. Kiểm tra, giám sát Giám đốc công ty trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty.

9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

10. Quyết định của Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây phải được chủ sở hữu chấp thuận:

a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty; danh mục đầu tư, việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chính của công ty;

b) Phê duyệt các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác trên mức quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Phê duyệt báo cáo quyết toán; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh;

d) Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng,

chấm dứt hợp đồng với Giám đốc.

11. Tổ chức thực hiện các quyết định được chủ sở hữu công ty chấp thuận.

12. Báo cáo chủ sở hữu công ty kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

13. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu công ty và pháp luật về thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình và về sự phát triển của công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao.

Trường hợp để công ty thua lỗ hoặc giám đốc suýt lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hoặc không thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp nhận thì tùy theo mức độ, sẽ bị cách chức hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Quyền hạn, nhiệm vụ và nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do chủ sở hữu Công ty chỉ định trong số 05 thành viên Hội đồng thành viên với nhiệm kỳ không quá năm năm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

d) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên**

1. Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên áp dụng theo qui định tại Điều 50 của Luật doanh nghiệp.

2. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, tổ chức lại Công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ phải được ít nhất 2/3 số thành viên dự họp chấp thuận.

3. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản theo quy định tại Điều 53 của Luật doanh nghiệp. Trường hợp thông qua quyết định của Hội đồng thành viên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì thực hiện theo thủ tục qui định tại Điều 54 của Luật doanh nghiệp.

4. Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp phải được chủ sở hữu chấp thuận.

5. Thành viên hội đồng thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:

a) Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam;

b) Tốt nghiệp đại học và có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

6. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ công ty quy định; trong trường hợp này Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên có quyền đề nghị chủ sở hữu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng thành viên;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Xin từ chức;

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

e) Khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp nhận;

g) Các trường hợp khác theo quyết định của chủ sở hữu công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty.

7. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước người ra quyết định bổ nhiệm và pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho công ty và chủ sở hữu công ty, trừ thành viên biếu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 16. Tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2. Giám đốc Công ty điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Ban hành Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Trưởng phó phòng, Trưởng phó các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

e) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;

h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Các quyền khác được quy định trong hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên.

**Điều 17. Kiểm soát viên**

1. Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm 02 kiểm soát viên (trong đó có 01 kiểm soát viên chuyên trách) với nhiệm kỳ không quá 03 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của kiểm soát viên:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan Nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;

c) Kiến nghị chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

### 3. Quyền hạn của kiểm soát viên:

Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

### 4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

## **Điều 18. Nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên**

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

d) Các nghĩa vụ khác theo qui định của Luật doanh nghiệp.

2. Giám đốc Công ty không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty kinh doanh không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên với Giám đốc trong quản lý, điều hành**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu công ty.

2. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý, năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Giám đốc được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 20. Bộ máy giúp việc**

1. Phó giám đốc là người giúp Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công, ủy quyền của Giám đốc. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, Hội đồng thành viên và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Kế toán trưởng giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc giúp Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 21. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

- a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty;
- b) Người đại diện theo ủy quyền, Giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người qui định tại Điều b khoản này;

d) Người quản lý chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;

d) Người có liên quan của những người qui định tại điểm d khoản này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi cho Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên; đồng thời niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2, Điều 6 của Điều lệ này.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo qui định của pháp luật nếu được giao kết không đúng qui định tại khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

### **Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty**

Người lao động đang làm việc tại Công ty có quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn ban hành kèm theo Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ.

## **Chương III**

### **TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

#### **Điều 23. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm đầu tiên tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Luật kế toán, Luật thống kê, các chuẩn mực kế toán, các chuẩn mực khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Việc thu chi tài chính, Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán đúng chế độ hiện hành.

5. Lập và gửi báo cáo tài chính quý, năm theo quy định hiện hành.

**Điều 24. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kiểm soát viên**

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng hưởng chế độ lương theo năm. Các thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng thủ lao theo công việc, thời gian làm việc. Các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng hưởng chế độ thường theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng được tạm ứng 70% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Hàng năm, các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng được tạm ứng 70% tổng số tiền thưởng của năm; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ;

b) Số 30% tiền lương và tiền thưởng còn lại được chi trả cho các đối tượng tương ứng nêu trên căn cứ vào quy chế quản lý tài chính công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và quy chế giám sát, đánh giá đối với các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Tài chính ban hành.

Trường hợp kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả đánh giá về quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của Hội đồng thành viên và từng thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại quy chế quản lý tài chính và quy chế giám sát, đánh giá thì những thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không đáp ứng yêu cầu sẽ không được quyết toán 30% số tiền lương năm (đối với các đối tượng hưởng lương) và không được hưởng 30% số tiền thưởng còn lại của nhiệm kỳ.

**Điều 25. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty**

1. Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện của Công ty, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù đắp các khoản lỗ năm trước không được trừ vào lợi nhuận trước thuế, được phân phối theo chế độ quy định hiện hành. Khi có sự thay đổi về chế độ phân phối lợi nhuận thì thực hiện theo các quy định mới được ban hành.

2. Xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trường hợp kinh doanh của Công ty bị thua lỗ do nguyên nhân khách quan thì được xử lý như sau:

- a) Chuyển một phần lỗ sang năm sau theo thời gian quy định hiện hành;
- b) Trích từ quỹ dự phòng để bù lỗ;
- c) Do Chủ sở hữu quyết định sau khi thực hiện các biện pháp khôi phục hoạt động Công ty.

## Chương IV

### TỔ TỰNG, TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

#### **Điều 26. Tổ chức lại Công ty**

Việc tổ chức lại, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi Công ty do Hội đồng thành viên Công ty trình Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 27. Tổ tụng, tranh chấp**

1. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.
2. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tổ tụng, tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.
3. Mỗi bên tự chịu chi phí liên quan đến thủ tục, thương lượng hòa giải của mình. Các chi phí theo phán quyết của tòa án các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 28. Giải thể Công ty**

1. Công ty bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau đây:
  - a) Theo quyết định của chủ sở hữu;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bao đàm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

#### **Điều 29. Thủ tục giải thể và thanh lý tài sản**

1. Chủ sở hữu Công ty thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
  - b) Lý do giải thể;
  - c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;
  - d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
  - e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. Chủ sở hữu Công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Quyết định này phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:
  - a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - b) Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu Công ty.

5. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

6. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### **Điều 30. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 31. Đối tượng áp dụng**

Điều lệ này áp dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, mọi thành viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

### **Điều 32. Sửa đổi, bổ sung**

1. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Hội đồng thành viên Công ty báo cáo chủ sở hữu Công ty xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được thể hiện trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những qui định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong

Điều lệ này thi những quy định mới đó được áp dụng vào hoạt động của Công ty.

### **Điều 33. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này gồm 5 Chương, 33 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải được người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên và đóng dấu của Công ty mới có giá trị pháp lý.

